

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 7 – 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Sua.

2. Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 536/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lâm Văn V; Địa chỉ: ấp X, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị L; Địa chỉ: ấp X, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Lâm Văn V và chị Ngô Thị L chung sống với nhau vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức cưới gả theo phong tục. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 11/2019 giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vã với nhau do bất đồng ý kiến trong làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và anh, chị đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay anh V và chị L đều xác định giữa anh, chị không còn có tình cảm gì với nhau nên cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Về con chung là Lâm Diễm Thúy, sinh năm 1998 và Lâm Tuấn Kiệt, sinh ngày 26/6/2003. Hiện cháu Thúy đã thành niên, tự nuôi sống được nên khi ly hôn, anh V và chị L không đặt ra yêu cầu gì về con. Riêng cháu Kiệt, chị L đồng ý giao cho anh V nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, anh V và chị L khai nhận có tài sản chung nhưng tự anh, chị thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, anh V và chị L khai không có.

Đồng thời, do bận công việc làm ăn nên chị L xin vắng mặt trong các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, chị Ngô Thị L đã có lời khai và có đơn đề nghị xin vắng mặt trong các lần công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử vụ án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

[2] Về hôn nhân, anh Lâm Văn V và chị Ngô Thị L chung sống với nhau vào năm 1997 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Nay anh V và chị L cùng thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt là có căn cứ. Tuy nhiên, do hôn nhân của anh, chị có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung là Lâm Diễm Thúy, sinh năm 1998 và Lâm Tuấn Kiệt, sinh ngày 26/6/2003. Hiện các con đang chung sống với anh V nên khi ly hôn, đối với cháu Thúy đã thành niên, tự nuôi sống bản thân được. Vì vậy, anh V và chị L không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Kiệt, anh chị cùng thống nhất giao cho anh V nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận trên phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiệt nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, anh V và chị L khai có nhưng giữa anh, chị tự thỏa thuận thương lượng với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, anh V và chị L khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh V phải chịu.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa anh Lâm Văn V và chị Ngô Thị L.

- Về con chung là Lâm Diễm Thúy, sinh năm 1998 và Lâm Tuấn Kiệt, sinh ngày 26/6/2003. Hiện cháu Thúy đã thành niên, có khả năng tự lao động kiếm sống được và anh Lâm Văn V cùng chị Ngô Thị L không đặt ra yêu cầu gì đối với cháu Thúy nên không đặt ra xem xét. Riêng cháu Kiệt, tiếp tục giao cho anh V nuôi và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị L có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, anh Lâm Văn V và chị Ngô Thị L tự thỏa thuận thương lượng với nhau, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, anh Lâm Văn V và chị Ngô Thị L khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh Lâm Văn V phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 29/5/2020, anh V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001912 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân